|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 220/2016/TT-BTC | *Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2016* |

**THÔNG TƯ**

QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, LỆ PHÍ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số*[*120/2016/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=120/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số*[*215/2013/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=215/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư, như sau:*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.

**Điều 2. Người nộp phí, lệ phí**

1. Người đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư phải nộp phí, lệ phí theo quy định.

2. Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài khi đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép hành nghề của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài; công ty luật trách nhiệm hữu hạn một trăm phần trăm vốn nước ngoài; công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh; công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam (sau đây gọi tắt là tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam) phải nộp phí theo quy định.

3. Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam khi đề nghị thay đổi nội dung hành nghề phải nộp phí theo quy định.

4. Chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam khi đề nghị cấp, cấp lại, thay đổi nội dung hành nghề, thay đổi nội dung hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam phải nộp phí theo quy định.

5. Luật sư nước ngoài khi đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép hành nghề tại Việt Nam phải nộp phí theo quy định.

6. Luật sư nước ngoài khi đề nghị gia hạn hành nghề tại Việt Nam phải nộp phí theo quy định.

7. Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam khi đề nghị cấp, cấp lại, thay đổi nội dung hoạt động phải nộp phí theo quy định.

**Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí**

1. Cục Bổ trợ tư pháp (Bộ Tư pháp) thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề luật sư; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, thay đổi nội dung hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam; thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn hành nghề, thay đổi nội dung hành nghề, gia hạn hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

2. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động, thay đổi nội dung hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam và lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Điều 4. Mức thu phí, lệ phí**

Mức phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sưnhư sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung thu** | **Mức thu***(đồng/lần)* |
| 1 | Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề luật sư | 100.000 |
| 2 | Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề luật sư | 800.000 |
| 3 | Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam | 20.000.000 |
| 4 | Phí thẩm định điều kiện thay đổi nội dung hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam | 4.000.000 |
| 5 | Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề; thay đổi nội dung hành nghề của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | 1.000.000 |
| 6 | Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam | 5.000.000 |
| 7 | Phí thẩm định điều kiện gia hạn hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam | 3.000.000 |
| 8 | Phí thẩm định điều kiện hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam | 5.000.000 |
| 9 | Phí thẩm định điều kiện thay đổi nội dung hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam | 3.000.000 |
| 10 | Phí thẩm định điều kiện hoạt động của chi nhánh của công ty luậtnước ngoài tại Việt Nam | 600.000 |
| 11 | Phí thẩm định điều kiện thay đổi nội dung hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | 400.000 |

**Điều 5. Kê khai, nộp phí, lệ phí**

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí, lệ phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số[83/2013/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=83/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

**Điều 6. Quản lý phí, lệ phí**

1. Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp tổ chức thu phí được khoán chi phí hoạt động theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước thì được trích lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Nộp 10% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Tổ chức thu lệ phí nộp 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho thực hiện công việc và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số[02/2012/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=02/2012/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam và Thông tư số [118/2015/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=118/2015/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 12 tháng 8 năm 2015 sửa đổi một số điều của Thông số 02/2012/TT-BTC.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Nghị định số [120/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=120/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số[156/2013/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=156/2013/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số [83/2013/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=83/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Toà án nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- HĐND, UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Công báo;- Website chính phủ;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;- Website Bộ Tài chính;- Lưu: VT, CST (CST5). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Vũ Thị Mai** |